

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/6/2021

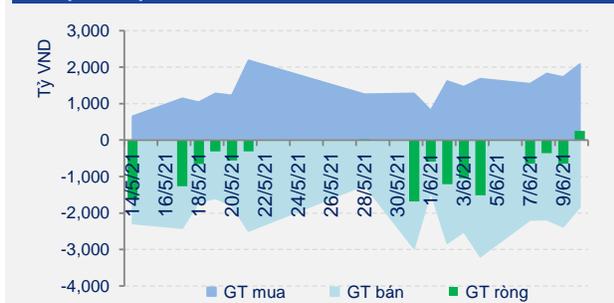
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,323.58	311.32
% Thay đổi	↓ -0.70%	↓ -1.75%
KLGD (CP)	723,488,009	149,179,003
GTGD (tỷ đồng)	25,351.77	3,609.72
Tổng cung (CP)	1,358,679,300	230,024,500
Tổng cầu (CP)	1,302,338,600	192,383,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	42,399,622	2,924,944
KL mua (CP)	42,268,122	1,475,430
GTmua (tỷ đồng)	2,081.96	46.87
GT bán (tỷ đồng)	1,832.50	108.33
GT ròng (tỷ đồng)	249.46	(61.46)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.21%	20.4	3.4	1.4%
Công nghiệp	↑ 0.09%	17.7	2.5	7.0%
Dầu khí	↓ -3.36%	26.8	1.9	5.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.95%	-	9.3	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.76%	17.2	2.4	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.48%	19.4	3.9	7.2%
Ngân hàng	↓ -1.37%	13.1	2.6	27.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.74%	15.3	2.7	16.7%
Tài chính	↓ -1.26%	18.9	3.3	29.7%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.27%	15.0	2.4	1.6%
VN - Index	↓ -0.70%	17.9	3.2	
HNX - Index	↓ -1.75%	17.2	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,32 điểm (-0,7%) xuống 1.323,58 điểm; HNX-Index giảm 5,55 điểm (-1,75%) xuống 311,32 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 816 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 26.746 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 260 mã tăng, 105 mã tham chiếu, 398 mã giảm. Thị trường tăng vào đầu phiên nhưng áp lực bán sau đó gia tăng khiến các chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ. Trong rổ VN30, những cổ phiếu chưa tăng trong nhịp tăng trước đó của thị trường như VNM (+3,5%), SBT (+3,3%) đã tăng trong phiên hôm nay và cùng với cổ phiếu HPG (+2,6%) trở thành trụ đỡ cho thị trường. Ở chiều ngược lại, rổ VN30 ghi nhận hàng loạt cái tên giảm sâu như BID (-3,4%), VRE (-2,8%), NVL (-2,5%), STB (-2,4%), PLX (-2,4%), HDB (-2,1%), CTG (-2%) với đà giảm trên 2%. Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự phân hoá sâu sắc với Phía giảm sâu là những cổ phiếu đã tăng mạnh mẽ trước đó như SHB (-5,8%), NVB (-3,6%), BID (-3,4%), MSB (-3,2%). Ngược lại, những cổ phiếu chưa tăng mạnh trong sóng tăng của cổ phiếu ngân hàng như VBB (+11,7%), PGB (+9,7%) lại tăng mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay sau khi không thể duy trì sắc xanh trong phiên sáng, với mức thanh khoản suy giảm so với phiên trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh. Điều này mở ra cơ hội hồi phục trong phiên tới. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index vẫn đang nằm trên các đường trung bình động như MA20 và MA50 cho thấy xu hướng hiện tại chưa có sự thay đổi. Nhưng nếu xét trên góc nhìn sóng Elliott thì bức tranh lại là tiêu cực hơn khi VN-Index có khả năng đã bước vào sóng điều chỉnh a sau khi sóng tăng 5 đạt đỉnh trong phiên đầu tuần 7/6. Theo đó, phiên cuối tuần sẽ là phiên giao dịch quan trọng để xác nhận nền tuần từ đó đưa ra nhận định về xu hướng chính xác hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/6, thị trường có thể sẽ hồi phục trở lại. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy một phần danh mục trong 9/6 khi VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.300-1.310 điểm (MA20) nên đứng ngoài và quan sát diễn biến trong phiên tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/6/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.336,71 điểm. Nhưng sau đó, áp lực bán gia tăng mạnh khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.317,49 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 9,32 điểm (-0,7%) xuống 1.323,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 2.300 đồng, VHM giảm 2.000 đồng, BID giảm 1.550 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 3.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 319,113 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 311,319 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 5,55 điểm (-1,75%) xuống 311,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.800 đồng, PVS giảm 1.500 đồng, BAB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PVI tăng 3.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 249,46 tỷ đồng. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 166,9 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 91,7 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DXG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 156,5 tỷ đồng tương ứng với 6,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 62,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 99,4 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BVS với 1 tỷ đồng tương ứng với 38 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 20,2 tỷ đồng tương ứng với 531 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Financial Times: Chuyên gia chỉ ra 5 đòn bẩy phục hồi kinh tế Việt Nam và Đông Nam Á giữa đại dịch Covid-19

5 đòn bẩy là trung tâm sản xuất, cơ sở hạ tầng xanh, đầu tư vào kỹ thuật số, đào tạo lại nhân tài và ngành công nghiệp thực phẩm có giá trị cao. Đây đều là những chìa khóa giúp đẩy nhanh phục hồi kinh tế cho các quốc gia Đông Nam Á và tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 với độ dài trước đó là 400 điểm (từ 800 điểm lên 1.000 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Với việc thị trường test thành công vùng hỗ trợ kỹ thuật trong khoảng 1.300-1.310 điểm (MA20) trong phiên 9/6 và điều chỉnh với thanh khoản thấp trong phiên 10/6 thì cửa hồi phục được đánh giá cao hơn.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 11/6, thị trường có thể sẽ hồi phục trở lại.



TIN TRONG NƯỚC

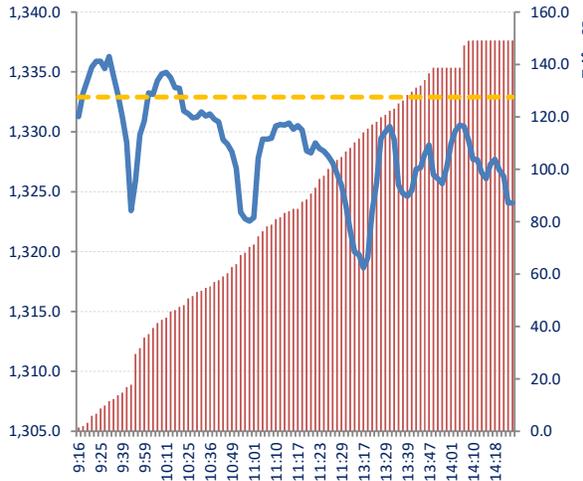
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,55 - 57, triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 10/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.104 VND/USD, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

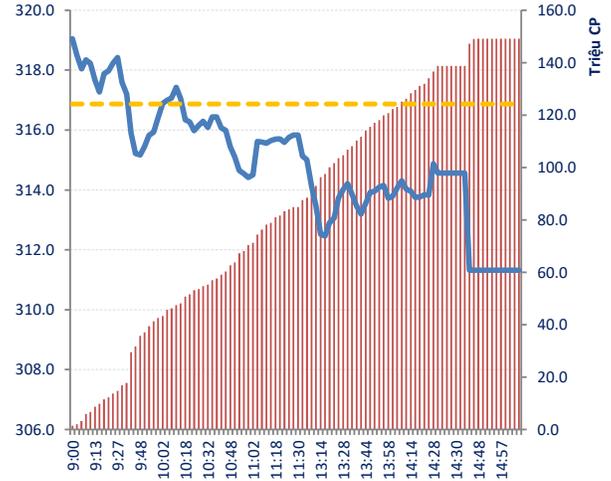
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 13,65 USD/ounce tương ứng với 0,73% xuống 1.881,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,092 điểm tương ứng 0,1% lên 90,203 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2165 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4095 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,52 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,02 USD/thùng tương ứng với 0,03% lên 69,97 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/6, Dow Jones giảm 152,68 điểm tương đương 0,44% xuống 34.447,14 điểm. Nasdaq giảm 13,16 điểm tương đương 0,09% xuống 13.911,75 điểm. Nasdaq Composite giảm 7,71 điểm tương đương 0,18% xuống 4.219,55 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



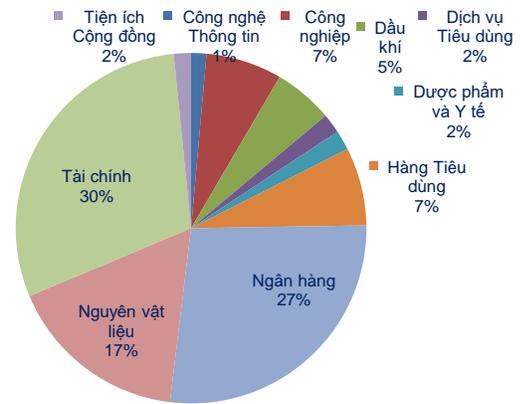
KLGD và HNX-Index trong phiên



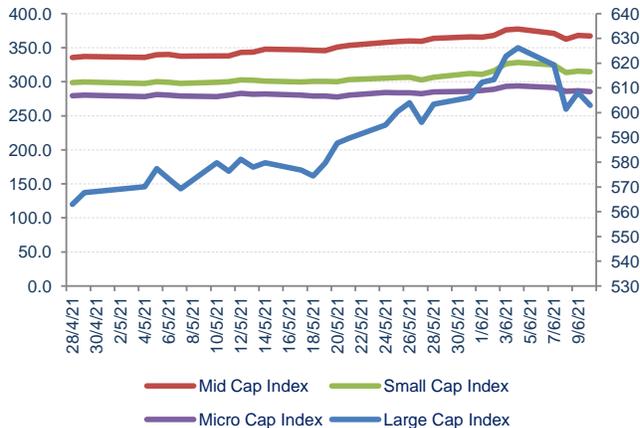
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



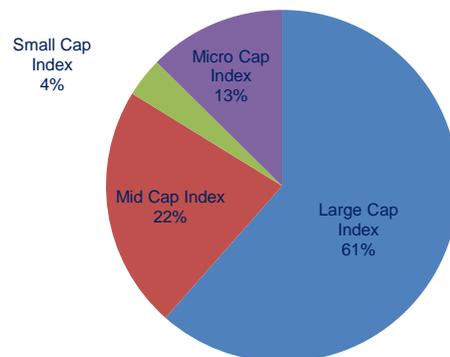
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,249,500	DXG	6,589,600
2	SSI	1,914,000	GEX	1,824,900
3	STB	1,459,400	CII	1,180,000
4	FUEVFVND	1,048,600	NKG	752,300
5	VNM	1,010,400	BID	728,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVI	530,900	VND	2,543,130
2	PVS	406,000	PVC	41,000
3	SHS	138,400	BVS	38,000
4	PAN	43,000	ACM	30,400
5	NBC	31,500	NTP	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VPB	71.80	71.80	→	0.00%	76,830,000
HPG	50.30	51.60	↑	2.58%	29,312,900
STB	29.60	28.90	↓	-2.36%	24,476,800
SCR	10.70	11.40	↑	6.54%	21,891,600
DXG	24.10	23.60	↓	-2.07%	20,089,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	31.30	29.50	↓	-5.75%	21,908,795
VND	36.10	37.70	↑	4.43%	18,162,646
PVS	28.40	26.90	↓	-5.28%	15,719,209
SHS	36.80	36.80	→	0.00%	10,952,479
ART	10.50	10.00	↓	-4.76%	9,729,446

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
DPG	39.30	42.05	2.75	↑ 7.00%
VCI	84.50	90.40	5.90	↑ 6.98%
DCM	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
SFG	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	34.00	37.40	3.40	↑ 10.00%
AMC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
VC2	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
LBE	21.10	23.20	2.10	↑ 9.95%
HEV	14.20	15.60	1.40	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	38.60	35.90	-2.70	↓ -6.99%
FTM	3.16	2.94	-0.22	↓ -6.96%
PVD	23.85	22.20	-1.65	↓ -6.92%
SFC	27.85	25.95	-1.90	↓ -6.82%
CMV	13.95	13.00	-0.95	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
CMC	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%
CTT	10.90	9.90	-1.00	↓ -9.17%
VTL	13.30	12.10	-1.20	↓ -9.02%
TFC	8.90	8.10	-0.80	↓ -8.99%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	76,830,000	21.9%	4,627	15.5	3.1
HPG	29,312,900	3250.0%	4,054	12.4	3.4
STB	24,476,800	9.4%	1,495	19.8	1.8
SCR	21,891,600	3.4%	452	23.6	0.8
DXG	20,089,200	0.3%	61	395.2	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	21,908,795	14.2%	1,785	17.5	2.4
VND	18,162,646	29.7%	5,456	10.6	2.8
PVS	15,719,209	5.2%	1,427	19.9	1.0
SHS	10,952,479	30.8%	4,721	7.8	2.1
ART	9,729,446	2.3%	270	38.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 7.0%	7.5%	1,405	10.2	0.8
DPG	↑ 7.0%	18.7%	5,818	6.8	1.2
VCI	↑ 7.0%	22.0%	5,706	14.8	2.9
DCM	↑ 7.0%	11.3%	1,376	13.0	1.5
SFG	↑ 6.9%	2.0%	229	37.2	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHC	↑ 10.0%	14.8%	3,029	11.2	1.6
AMC	↑ 10.0%	17.1%	2,937	6.1	1.0
VC2	↑ 10.0%	6.0%	1,232	10.5	0.6
LBE	↑ 10.0%	8.7%	1,575	13.4	1.1
HEV	↑ 9.9%	13.9%	2,208	6.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,249,500	31.1%	4,054	12.4	3.4
SSI	1,914,000	16.5%	2,777	16.8	2.6
STB	1,459,400	9.4%	1,495	19.8	1.8
UEVFN	1,048,600	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	1,010,400	33.1%	5,222	17.1	5.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVI	530,900	12.2%	3,925	9.1	1.1
PVS	406,000	5.2%	1,427	19.9	1.0
SHS	138,400	30.8%	4,721	7.8	2.1
PAN	43,000	3.2%	928	29.2	0.9
NBC	31,500	11.2%	1,261	7.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	401,833	5.2%	1,969	60.3	2.9
VCB	378,305	22.1%	5,708	17.9	3.7
VHM	349,017	31.2%	8,023	13.2	3.7
HPG	224,988	31.1%	4,054	12.4	3.4
CTG	188,032	20.8%	4,761	10.6	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	67,900	51.6%	10,779	18.0	12.0
SHB	60,270	14.2%	1,785	17.5	2.4
BAB	19,200	7.7%	897	30.2	2.2
VCS	15,792	39.6%	9,561	10.3	3.7
PVS	13,574	5.2%	1,427	19.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FIT	2.52	1.5%	245	58.3	0.9
CTS	2.37	18.7%	2,444	9.1	1.6
AGR	2.31	5.9%	572	23.7	1.4
VDS	2.19	29.6%	3,383	6.3	1.7
PVD	2.14	0.4%	134	177.8	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	3.09	-2.0%	(113)	-	1.1
ART	2.91	2.3%	270	38.9	0.9
WSS	2.74	-0.5%	(45)	-	0.9
TDT	2.45	9.4%	1,118	10.5	1.0
PSI	2.41	1.8%	183	61.8	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
